

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST

Ngày 13/6/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Tươi

2/Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-DS, ngày 09/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-DS, ngày 06/5/2024 giữa:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40 – 42 - 44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Đăng Á – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (ông Mai Đăng Á có mặt)

2/Bị đơn: + Ông Dương Trí Th - Sinh năm 1978 (vắng mặt)

+ Bà Đinh Nữ Dạ T – Sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khối UL, phường ĐM, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng TMCP KL do ông Mai Đăng Ấ đại diện trình bày: Ngày 05/10/2022, ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh Quảng Nam (viết tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 137/22/HĐTD/0138 -12795 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 42251833/KUNN cụ thể như sau: Số tiền vay 540.000.000 đồng; Giải ngân ngày 06/10/2022, ngày đến hạn: 06/10/2023; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, lãi suất được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo KUNN, lãi suất sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng KL trong từng thời kỳ trong các trường hợp sau: Sau mỗi 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên; hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay; hoặc khi có thay đổi các quy định của Pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất (có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật) tăng lên. Trong trường hợp thay đổi lãi suất thì lãi suất mới được tính bằng (=) lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3,2%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm; Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả hàng tháng vào ngày 25, ngày trả lãi đầu tiên: 25/10/2022. Nợ gốc trả 01 kỳ vào ngày 06/10/2022; Cách tính lãi tiền vay: căn cứ tại các Điều khoản của Hợp đồng tín dụng số 137/22/HĐTD/0138-12795 ký ngày 05/10/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 42251833/KUNN.

Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/22/HĐTC-BDS/0138-12795 ngày 05/10/2022 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Điện Bàn số công chứng 06330, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2022 và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn ngày 05/10/2022 vào sổ tiếp nhận hồ sơ: Quyền số 03 Số thứ tự 2753 gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC 982074; Số vào sổ cấp GCN: CH00167 do UBND huyện (nay thị xã) Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/3/2011, QSDĐ thuộc thửa số 516/1; Tờ bản đồ số 01; diện tích 165m²; Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất.

Sau khi giải ngân, ông Th và bà T không thực hiện theo cam kết, Ngân hàng đã gửi nhiều Thông báo, Công văn yêu cầu trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng ông Th và bà T không thực hiện.

Nay Ngân hàng KL yêu cầu:

1. Buộc ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T phải trả nợ vay cho Ngân hàng KL số tiền tính đến hết ngày 13/6/2024 tổng cộng là: 696.200.426 đồng (sáu trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Nợ vay gốc: 540.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 60.500.712 đồng;
- Tiền phạt chậm trả lãi: 6.020.509 đồng;
- Lãi quá hạn: 89.679.205 đồng.

2. Buộc ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2024 cho đến khi tất toán khoản vay mà ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T đã vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng 137/22/HĐHM/0138-12795 ký ngày 05/10/2022.

3. Trường hợp ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BC 982074; Số cấp GCN: CH00167 do UBND huyện (nay thị xã) Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/03/2011 có các đặc điểm như sau: Thửa đất số 516/1; Tờ bản đồ số 01; diện tích 165m²; Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất; toạ lạc khối Trung Phú 1, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 137/22/HĐTC-BĐS/0138-12795 ngày 05/10/2022 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Điện Bàn số công chứng 06330, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2022 và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn ngày 05/10/2022 vào Sổ tiếp nhận hồ sơ: Quyển số 03 Số thứ tự 2753 (trên phần đất thế chấp thửa số 516/1, diện tích 165m² có một ngôi nhà cấp 3, hai tầng).

4. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T còn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn bà Đinh Nữ Dạ T trình bày tại lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau:

Ngày 05/01/2022 vợ chồng ông Dương Trí Th và Đinh Nữ Dạ T đã ký hợp đồng tín dụng số 137/22/HĐTD/0138-12795 ngày 05/10/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 42251833/KUNN. Vợ chồng thống nhất số nợ mà Ngân hàng TMCP KL đã khởi kiện tính đến ngày 04/11/2023 số tiền: 613.202.794 đồng. Trong đó: nợ gốc: 540.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 60.500.712 đồng, nợ chậm trả lãi: 2.340.740 đồng, nợ lãi quá hạn 10.361.342 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại vị trí: Khối Trung Phú 1, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC 982074; Số vào sổ cấp GCN: CH00167 do UBND huyện (nay thị xã) Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/03/2011, QSDĐ thuộc thửa số 516/1; Tờ bản đồ số 01; diện tích 165m²; Mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T trả nợ, vợ chồng bà T chấp nhận, mong Ngân hàng tạo điều kiện giảm số tiền lãi quá hạn và cơ cấu giãn thời gian trả nợ gốc, lãi. Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 04/11/2023 số tiền: 613.202.794 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc: 540.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 60.500.712 đồng, nợ chậm trả lãi: 2.340.740 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.361.342 đồng. Vợ chồng bà T chấp nhận trả số nợ trên trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn ông Dương Trí Th đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai của ông Th đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL. Buộc bà T, ông Th phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng KL số tiền tổng cộng 613.202.794 đồng tính đến ngày 04/11/2023 và yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 05/11/2023 đến khi thanh toán xong nợ vay, trường hợp ông Th và bà

T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng yêu cầu bà T, ông Th thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà T, ông Th đang cư trú tại phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T, ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung tranh chấp:

{3.1} Xét số nợ vay gốc 540.000.000 đồng: Đại diện Ngân hàng và bà T đều thừa nhận: Ông Th và bà T có vay vốn tại Ngân hàng KL số tiền 540.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 137/22/HĐTD/0138-12795; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 137/22/HĐTD/0138-12795 ngày 05/10/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 42251833/KUNN ngày 06/10/2022. Hai bên ký kết các hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Do đó HĐXX xác định Hợp đồng tín dụng từng lần số: 137/22/HĐTD/0138-12795 và Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 137/22/HĐTD/0138-12795 ngày 05/10/2022 có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T thừa nhận đến ngày 04/11/2023 vợ chồng bà T còn nợ của Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 613.202.794 đồng trong đó: nợ gốc: 540.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 60.500.712 đồng; nợ chậm trả lãi: 2.340.740 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.361.342 đồng, bà T đồng ý vợ chồng bà T sẽ thanh toán nợ trong thời gian sớm nhất. Đối với ông Th trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ông Th đã nhận nhưng không có ý kiến, phản đối đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết không phải chứng minh. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông Th phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay gốc: 540.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

{3.2} Xét số tiền lãi và tiền phạt: Theo nội dung các hợp đồng đã ký kết thì lãi vay và tiền phạt chậm trả lãi được hai bên thỏa thuận tại Điều 2, 7 của Hợp đồng tín dụng từng lần; Điều 2 Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 137/22/HĐTD/0138-12795 ngày 05/10/2022 và phù hợp với Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng, do đó Ngân hàng yêu cầu trả lãi vay và phạt chậm trả là có căn cứ nên chấp nhận.

{3.3} Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Tài sản đảm bảo nghĩa vụ vay vốn theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 137/22/HĐTC-BDS/0138-12795 ngày 05/10/2022 gồm: quyền sử dụng diện tích 165m², thửa đất số 516/1, tờ bản đồ số 01 và tài sản gắn liền với đất gồm một ngôi nhà xây cấp 3, hai tầng. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong quá trình ký kết nên có hiệu lực pháp luật. Khi hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật thì phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản bảo đảm. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì trên thửa đất số 516/1, diện tích 165m² có một ngôi nhà xây cấp 3, hai tầng, tài sản thế chấp không thay đổi so với thời điểm thế chấp. Trường hợp bà T, ông Th không thanh toán nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Th, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng 2.000.000đ và đã chi phí xong, nên ông Th, bà T phải có nghĩa vụ hoàn trả 2.000.000đ cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 280, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Phí và Lệ phí, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL đối với bà Đinh Nữ Dạ T và ông Dương Trí Th về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”.

Buộc ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T phải trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tổng cộng là: 696.200.426 đồng (sáu trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Trong đó:

- + Nợ vay gốc: 540.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 60.500.712 đồng;
- + Tiền phạt chậm trả lãi: 6.020.509 đồng;
- + Lãi quá hạn: 89.679.205 đồng.

(Lãi suất được tính đến ngày 13/6/2024 và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2024 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 137/22/HĐHM/0138-12795, ngày 05/10/2022).

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ vay vốn theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 137/22/HĐTC-BDS/0138-12795 ngày 05/10/2022 giữa bên thế chấp: Ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T; Bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP KL- Chi nhánh Quảng Nam (trên thửa đất số 516/1, diện tích 165m² có một ngôi nhà xây cấp 3, hai tầng).

Trường hợp ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

+ Bà ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T phải chịu 31.848.000 đồng (ba mươi một triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm..

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 12.264.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0014208 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Dương Trí Th và bà Đinh Nữ Dạ T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung